

Bản án số: 123/2019/HSST.

Ngày: 29/7/2019.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Phương Thanh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Cao Trọng Mạnh.

2. Bà: Đoàn Thị Liễu.

Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Tú** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Lê Văn Lập** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 104/2019/HSST ngày 26 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Quốc T** - sinh năm: 1976. (Có mặt)

Nơi ĐKTT: Số 46F, ngõ 235, tổ 23, phố Yên Hòa, phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định.

Số CMND: 012 010 847.

Nghề nghiệp: Không - Trình độ văn hóa: 12/12 - Dân tộc: Kinh.

Tôn giáo: Không - Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Trần Quốc H (1955) và bà Hoàng Thị X (1951).

Vợ: Lương Thị H (1984).

Con: 01 người, sinh năm 2002.

*** Tiền án, Tiền sự:** Chưa.

*** Nhân thân:** Ngày 16/4/2016, bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, ngày 14/7/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định số

25/2016/QĐ-TA đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng, về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 16/7/2017, chấp hành xong (đã xóa tiền sự).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam: Ngày 26/02/2019 cho đến nay.

2. Họ và tên: Trương Minh H - sinh năm: 1988. (Có mặt)

Tên gọi khác: H trái cây.

Nơi ĐKTT: Số 86/13 đường Mạc Cửu, khu phố Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở: Như trên.

Số CMND: 371 548 979.

Nghề nghiệp: Làm thuê - Trình độ văn hóa: 7/12 - Dân tộc: Kinh.

Tôn giáo: Không - Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Trương Văn T (1966) và bà Phạm Thị Th (1970).

Vợ: Phan Thị Kim X (1993) – đã ly hôn.

Con: 02 người, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014.

*** Tiền án, Tiền sự:** Chưa.

*** Nhân thân:**

- Ngày 07/01/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 36 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản và Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Ngày 18/11/2012, chấp hành xong hình phạt (đã xóa án tích).

- Ngày 07/8/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 02 năm tù về tội “Giao cấu với trẻ em”. Ngày 31/5/2015, chấp hành xong hình phạt (đã xóa án tích).

Bị bắt tạm giam: Ngày 17/4/2019 cho đến nay.

*** Người bị hại:**

1. Ông Huỳnh Văn D - sinh năm: 1963. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 98 đường Huỳnh Tấn Phát, phường Vĩnh Hiệp, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

2. Ông Nguyễn Công H - sinh năm: 1976. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 191/6/26A đường Nguyễn Trung Trực, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Lương Trọng Ng - sinh năm: 1986. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Lô 17C, Trung tâm thương mại thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

2. Ông Lê Công C - sinh năm: 1976. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 50/16 đường Mạc Đĩnh Chi, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

3. Ông Dương Văn G - sinh năm: 1985. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 580 đường Mạc Cửu, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

4. Ông Nguyễn Văn Bé H - sinh năm: 1963. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 851/3 đường Hai Bà Trưng, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

5. Ông Nguyễn Hoàng L - sinh năm: 1956. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 851/33 đường Hai Bà Trưng, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

*** Người làm chứng:**

Ông Phạm Vũ Viết P - sinh năm: 1981. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 82 đường Tôn Thất Tùng, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 17 giờ 50 phút ngày 26/02/2019, Trần Quốc T nhờ một người thanh niên (chưa rõ nhân thân, địa chỉ) mua dùm 01 bịch ma túy đá với giá 200.000 đồng để sử dụng. Trong lúc T đem bịch ma túy đến thuê phòng số 201, nhà nghỉ “Hoàng Phương Anh” ở số 82 đường Tôn Thất Tùng, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị công an thành phố Rạch Giá bắt quả tang thu giữ 01 bịch ma túy.

Qua điều tra xác định trước đó Trần Quốc T đã nhiều lần trộm cắp xe mô tô của người khác đem bán cho Trương Minh H và đem bán, đem cầm cố ở nhiều nơi. Cụ thể:

Vào khoảng 10 giờ một ngày đầu tháng 02/2019 (không nhớ rõ ngày), tại Hẻm 279 đường Nguyễn Bình Khiêm, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, Trần Quốc T lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển số 68S8-8569 đậu trước cửa một phòng trọ, không người trông coi (chưa xác định rõ bị hại), rồi đem bán cho Trương Minh H với giá 1.800.000 đồng, số tiền bán xe có được T tiêu xài cá nhân. Trương Minh H mặc dù biết rõ xe này do T trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua để sử dụng. Đến ngày 20/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ được xe mô tô nêu trên.

Vào khoảng 09 giờ ngày 13/02/2019, tại nhà của anh Huỳnh Văn D ở số 98 đường Huỳnh Tấn Phát, phường Vĩnh Hiệp, thành phố Rạch Giá, do thấy T không có người thân nên anh D cho Trần Quốc T ngủ nhờ, T đã lén lấy trộm 01 xe Honda Wave Alpha, biển số 68B1-301.16 của anh D. Sau khi lấy trộm được xe, T chạy xe đến huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang và cầm xe cho anh Lương Trọng Ng được số tiền 10.000.000 đồng, T tiêu xài cá nhân hết. Sau khi biết được xe này do trộm cắp mà có thì anh Ng đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Vào khoảng 10 giờ ngày 26/02/2019, tại cổng sau Trường trung học phổ thông Huỳnh Mẫn Đạt ở đường Mai Xuân Thưởng, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, Trần Quốc T lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu đen vàng, biển số 68S1-250.75 của anh Nguyễn Công H, rồi đến nhờ Trần Ngọc T tìm Trương Minh H để bán xe. Trương Minh H và Trần Ngọc T mặc dù biết rõ xe này do T trộm cắp mà có nhưng vẫn chạy xe đi cầm giùm cho T để lấy tiền công. H thông qua Lê Công C, Nguyễn Văn Bé H và bà Nguyễn Hoàng L đã cầm được xe cho anh Dương Văn G với số tiền 12.000.000 đồng. Bà L lấy tiền công 600.000 đồng, C được 1.400.000 đồng, Bé H được 100.000 đồng, H lấy tiền công 3.000.000 đồng, chia cho Trần Ngọc T 1.000.000 đồng và đưa lại cho T 6.000.000 đồng. Sau khi biết được xe này do trộm cắp mà có thì anh G đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như nội dung vụ án đã nêu trên.

**** Vật chứng thu giữ trong vụ án:***

Trong vụ tàng trữ trái phép chất ma túy thu của Trần Quốc T:

- 01 (một) bịch nylon được hàn kín hai đầu kích thước 1,3cm x 2,3cm, bên trong có chứa các hạt chất rắn màu trắng không đồng nhất đã được niêm phong có chữ ký xác nhận của người bị bắt Trần Quốc T.

- 01 (một) ống thủy tinh dùng để sử dụng ma túy (gọi là nỏ).

- 01 (một) điện thoại màu trắng đen, nhãn hiệu epic, số IMEI1: 355685025136903, IMEI2: 355685025136911.

- Tiền Việt Nam: 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Trong các vụ trộm cắp tài sản:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu đen nho, số khung 0376901, số máy 0376901, biển số 68S8-8569, đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave alpha, màu xanh, biển số 68B1-301.16, số máy 0163301, số khung 163260, đã qua sử dụng (đã trao trả cho người bị hại anh Huỳnh Văn D). (Bút lục: 135)

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade, màu vàng cam, số khung 4605DY018471, số máy JF46E0018534, biển số 68S1-250.75, đã qua sử dụng (đã trao trả cho người bị hại anh Nguyễn Công H). (Bút lục: 136)

- 01 (một) biển số xe 68HB-9101 và 01 (một) biển số xe 68B1-07931.

* **Tại bản kết luận định giá tài sản số:** 194 ngày 01 tháng 03 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận về chất ma túy thu giữ của Trần Quốc T khi bắt quả tang như sau:

- Các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại **Methamphetamine** Khối lượng mẫu gửi giám định là **0,1672 gam**.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính Phủ.

* **Tại bản kết luận định giá tài sản số:** 81/KL-TCKH, ngày 24 tháng 5 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Rạch Giá, kết luận về giá trị xe mô tô biển số 68S8-8569 do Trần Quốc T trộm cắp vào tháng 02/2019 như sau:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, số khung 0376901, số máy 0376901, biển số 68S8-8569 đã qua sử dụng, có giá trị là **15.000.000** đồng (mười lăm triệu đồng).

* **Tại bản kết luận định giá tài sản số:** 35/KT-TCKH, ngày 04 tháng 03 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Rạch Giá, kết luận về giá trị xe mô tô biển số 68B1-301.16 do Trần Quốc T trộm cắp vào ngày 14/02/2019 như sau:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wade anpha, màu xanh, biển số 68B1-301.16, số máy 0163301, số khung 163260, đã qua sử dụng, có giá trị là: **14.500.000** đồng (Mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

* **Tại bản kết luận định giá tài sản số:** 56/KT-TCKH ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Rạch Giá, kết luận về giá trị xe mô tô biển số 68S1-250.75 do Trần Quốc T trộm cắp vào ngày 26/02/2019 như sau:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade, màu vàng cam, số khung 4605DY018471, số máy JF46E0018534, biển số 68S1-250.75 đã qua sử dụng, có giá trị là **22.000.000** đồng (Hai mươi hai triệu đồng).

Riêng số vàng trong vụ trộm cắp tài sản của anh Huỳnh Văn D do không thu hồi được và không có hóa đơn chứng từ nên Hội đồng định giá tài sản từ chối giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về các kết luận định giá tài sản và kết luận giám định về chất ma túy của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang nêu trên.

Bản cáo trạng số 114/CT-VKS ngày 26/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo **Trần Quốc T** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy và Trộm cắp tài sản”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Và truy tố bị cáo **Trương Minh H** (H trái cây) về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác trộm cắp mà có”, theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc T – mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 323; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trương Minh H – mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

* Về phần dân sự:

- Người bị hại anh Nguyễn Công H đã nhận lại xe mô tô 68S1-250.75 bị mất trộm nên không yêu cầu gì khác; người bị hại anh Huỳnh Văn D đã nhận lại xe mô tô biển số 68B1-301.16 bị mất trộm và thỏa thuận nhận số tiền bồi thường với gia đình của bị cáo Trần Quốc T thêm 13.000.000 đồng cho số tài sản là số vàng bị mất trộm, hiện không có yêu cầu bồi thường gì khác. (Bút lục số 130,134).

- Đối với anh Lương Trọng Ng là người đã cầm xe mô tô biển số 68B1-301.16 do bị cáo Trần Quốc T trộm của người khác với số tiền 10.000.000 đồng, nhưng không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

- Đối với anh Dương Văn G là người mua xe mô tô số 68S1-250.75 với số tiền là 12.000.000 đồng, nên anh yêu cầu bồi thường đủ số tiền trên. Hiện bị cáo Trần Quốc T đã bồi thường được 6.000.000 đồng, bị cáo Trương Minh H đã bồi thường 3.000.000 đồng, anh Lê Công C đã tự nộp lại số tiền 2.000.000 đồng để khắc phục cho anh G. Còn lại 1.000.000 đồng, do đã chia cho Trần Ngọc T nên

các bị cáo đề nghị để khi bắt được T sẽ buộc T bồi thường cho anh G, anh G đồng ý. (Bút lục số 139; 131 đến 133)

* Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- *Tịch thu tiêu hủy:*

+ 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi “Niêm phong mẫu vật, vụ số 194, ngày 04/03/2019”, có chữ ký giám định viên Thái Thị Thanh T và người chứng kiến là Lê Thị Hoài N, và 01 (một) ống thủy tinh (gọi là nỏ).

+ 02 (hai) biển số xe, mang số 68HB-9101 và số 68B1-07931 (do bị cáo Trương Minh H lượm được ngoài đường, qua tra cứu cả hai chủ sở hữu của 02 biển số xe này khẳng định đã bán xe cho người khác không rõ ở đâu nên không yêu cầu gì đối với các biển số xe này).

- *Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:*

+ 01 (một) điện thoại màu trắng đen, nhãn hiệu Epic, số IMEI1: 355685025136903, IMEI2: 355685025136911 là phương tiện do bị cáo Trần Quốc T dùng vào việc phạm tội mua ma túy sử dụng.

- *Đề nghị tiếp tục bảo quản:*

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu đen nho, số khung 0376901, số máy 0376901, biển số 68S8-8569, đã qua sử dụng, do chưa tìm được chủ sở hữu.

(Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 67/QĐ-VKS ngày 26/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá).

- Đối với số tiền Việt Nam: 1.500.000 đồng thu giữ của bị cáo Trần Quốc T thì bị cáo đồng ý giao nộp bồi thường cho anh Dương Văn G.

- Buộc bị cáo Trần Quốc T giao nộp số tiền 11.800.000 đồng do phạm tội mà có, bao gồm trong vụ trộm chiếc xe mô tô biển số 68S8 - 8569 (chưa xác định rõ bị hại) đem bán được 1.800.000 đồng và trong vụ trộm xe mô tô biển số 68B1-301.16 đem cầm được 10.000.000 đồng, để sung vào ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa, những người bị hại ông Huỳnh Văn D và ông Nguyễn Công H vắng mặt, nhưng trong quá trình điều tra đã có ý kiến xác nhận: Ông D và ông H đã được nhận lại tài sản bị mất trộm và bồi thường xong về phần dân sự, không có yêu cầu gì khác. Về phần hình phạt, ông D và ông H không có yêu cầu gì.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lương Trọng Ng, ông Lê Công C, ông Dương Văn G, ông Nguyễn Văn Bé H và bà Nguyễn Hoàng L được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong quá trình điều

tra những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều có ý kiến xác nhận đã được giải quyết xong về phần dân sự, không có ý kiến và yêu cầu gì khác.

Sau khi nghe Kiểm sát viên luận tội, các bị cáo đồng ý với quan điểm truy tố và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo. Tại phần nói lời sau cùng, các bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và rất hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung bảng Cáo trạng, kết luận điều tra và lời khai của những người tham gia tố tụng khác, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 17 giờ 50 phút ngày 26/02/2019, tại phòng số 201, nhà nghỉ “Hoàng Phương Anh” ở số 82 đường Tôn Thất Tùng, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, Công an thành phố Rạch Giá bắt quả tang Trần Quốc T đang cất giấu trong người 01 bịch ma túy để chuẩn bị sử dụng, loại ma túy T tàng trữ là Methamphetamine, trọng lượng qua giám định là 0,1672 gam. Qua điều tra xác định trước đó Trần Quốc T đã 03 lần thực hiện trộm cắp tài sản là: Xe mô tô 68S8-8569 (chưa xác định rõ người bị hại) qua giám định có giá trị là 15.000.000 đồng; xe mô tô 68B1-301.16 của anh Huỳnh Văn D qua giám định có giá trị là 14.500.000 đồng và xe mô tô 68B1-079.31 của anh Nguyễn Công H qua giám định có giá trị là 22.000.000 đồng, Rồi đem bán cho Trương Minh H và đem cầm, đem bán cho nhiều người khác. Tổng trị giá tài sản Trần Quốc T đã thực hiện trong 03 vụ trộm cắp tài sản là **51.500.000** đồng (T thu lợi được 17.800.000 đồng).

Riêng Trương Minh H, dù biết tài sản là xe mô tô 68S8-8569 (chưa xác định rõ người bị hại) và xe mô tô 68B1-079.31 (của anh Nguyễn Công H) là tài sản do Trần Quốc T trộm cắp mà có được, H vẫn mua xe 68S8-8569 để sử dụng và tích cực đem xe 68B1-079.31 đi tìm nơi tiêu thụ giùm T để thu lợi. Tổng trị giá tài

sản Trương Minh H đã thực hiện phạm tội là **37.000.000** đồng (thu lợi được 3.000.000 đồng).

Những hành vi của bị cáo Trần Quốc T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung là “*Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Riêng hành vi của bị cáo Trương Minh H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá đã truy tố các bị cáo theo các tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và ý thức được những hành vi mình đã thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích vụ lợi muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ ra công sức lao động chân chính, các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật mà cố ý thực hiện.

Bản thân bị cáo Trần Quốc T là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và không có nơi ở ổn định, để có tiền tiêu xài và có tiền mua ma túy sử dụng phục vụ cho cơn nghiện của mình, bị cáo T đã bất chấp pháp luật 03 lần thực hiện hành vi lén lút trộm cắp và chiếm đoạt tài sản là xe Honda Wave Alpha 68B1-301.16 của ông Huỳnh Văn D, xe Honda Airblade 68S1-250.75 ông Nguyễn Công H và xe Honda Dream 69S8-8569 (chưa xác định được người bị hại) một cách trái pháp luật rồi đem đi cầm cố, tiêu thụ ở nhiều nơi. Trong vụ án này, hành vi thực hiện trộm 03 lần của bị cáo T đều rất táo bạo và liều lĩnh. Tổng trị giá tài sản trong 03 vụ trộm cắp tài sản bị cáo T đã thực hiện là **51.500.000** đồng.

Riêng bị cáo Trương Minh H, dù biết những tài sản là xe Honda Dream 69S8-8569 và xe Honda Airblade 68S1-250.75 là tài sản do T trộm được mà có (do T có nói rõ), nhưng vì mục đích háms lợi H vẫn mua xe Honda Dream 69S8-8569 với giá rẻ (1.800.000 đồng) để sử dụng và tìm cách cầm xe Honda Airblade 68S1-250.75 giúp bị cáo T được số tiền 12.000.000 đồng (H thu lợi được 3.000.000 đồng). Tổng trị giá tài sản bị cáo H đã thực hiện hành vi phạm tội 02 lần là **37.000.000** đồng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của những người bị hại được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của những người bị hại và làm mất an ninh trật tự ở địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Riêng hành vi tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo T đã trực tiếp

xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất về ma túy. Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, cần có mức hình phạt tương xứng với từng bị cáo, và cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm có tác dụng răn đe giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, góp phần lập lại trật tự kỷ cương phép nước.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình các bị cáo đã tự nguyện khắc phục bồi thường xong cho những người bị hại, cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thay các bị cáo. Đây các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ nêu trên cho 02 bị cáo khi lượng hình.

Riêng bị cáo Trần Quốc T đã tự thú khai ra những lần phạm tội trước chưa bị phát hiện nên áp dụng thêm điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo T.

[5] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng: Bản thân 02 bị cáo đều là người có nhân thân xấu.

Bị cáo Trần Quốc T đã có 01 tiền sự vào ngày 16/4/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 18 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, ngày 16/7/2017 chấp hành xong và đã được xóa tiền sự.

Bị cáo Trương Minh H đã có 02 tiền án, vào ngày 07/01/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xử phạt 36 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản và Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; ngày 07/8/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xử phạt 02 năm tù về tội “Giao cấu với trẻ em”, bị cáo đều đã chấp hành án xong hình phạt và đã được xóa án tích.

Như vậy, 02 bị cáo đều là người có nhân thân không tốt, đồng thời về mặt nhận thức, 02 bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa bản thân và phục thiện, mà lại còn tiếp tục trượt dài vào con đường phạm tội, thể hiện sự xem thường pháp luật ở các bị cáo.

Ngoài ra, trong vụ án này 02 bị cáo đều phạm tội nhiều lần, do đó áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự làm tình tiết tăng nặng cho cả 02 bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy 02 bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định, cũng như không có tài sản gì, đồng thời bị cáo Trương cũng không có đảm nhiệm chức vụ, không hành nghề cũng như không làm công việc gì nhất định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo

khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T, và không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 323 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Những người bị hại anh Nguyễn Công H và anh Huỳnh Văn D đều đã được nhận lại tài sản bị mất trộm, anh D đã được bồi thường xong về phần dân sự, đều không có yêu cầu bồi thường gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với anh Lương Trọng Ng là người đã cầm xe mô tô biển số 68B1-301.16 do bị cáo Trần Quốc T trộm của người khác với số tiền 10.000.000 đồng, nhưng anh Ng không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử cũng không xem xét giải quyết.

- Đối với anh Dương Văn G là người mua xe mô tô biển số 68S1-250.75 với số tiền là 12.000.000 đồng, nên anh G yêu cầu bồi thường đủ số tiền trên. Hiện bị cáo Trần Quốc T đã bồi thường được 6.000.000 đồng, bị cáo Trương Minh H đã bồi thường 3.000.000 đồng, anh Lê Công C đã tự nộp lại số tiền 2.000.000 đồng để khắc phục cho anh G. Còn lại 1.000.000 đồng, do đã chia cho Trần Ngọc T nên các bị cáo đề nghị để khi bắt được T sẽ buộc T bồi thường cho anh G sau, và anh G đồng ý, nên Hội đồng xét xử cũng không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý các vật chứng thu giữ trong vụ án, gồm:

- 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi “Niêm phong mẫu vật, vụ số 194, ngày 04/03/2019”, có chữ ký giám định viên Thái Thị Thanh T và người chứng kiến là Lê Thị Hoài N; 01 (một) ống thủy tinh (gọi là nỏ); 02 (hai) biển số xe, mang số 68HB-9101 và số 68B1-07931 (do bị cáo Trương Minh H lượm được ngoài đường, qua tra cứu cả hai chủ sở hữu của 02 biển số xe này khẳng định đã bán xe cho người khác không rõ ở đâu nên không yêu cầu gì đối với các biển số xe này), cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) điện thoại màu trắng đen, nhãn hiệu Epic, số IMEI1: 355685025136903, IMEI2: 355685025136911, là phương tiện do bị cáo Trần Quốc T dùng vào việc phạm tội mua ma túy sử dụng, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu đen nho, số khung 0376901, số máy 0376901, biển số 68S8-8569, đã qua sử dụng, do chưa tìm được chủ sở hữu, cần tiếp tục bảo quản để giải quyết sau khi xác định được chủ sở hữu.

[9] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý.

- Đối với số tiền Việt Nam 1.500.000 đồng thu giữ của bị cáo Trần Quốc T thì bị cáo đồng ý giao nộp bồi thường cho anh Dương Văn G và đã giao lại cho anh G rồi, nên HĐXX không xem xét.

- Cần buộc bị cáo Trần Quốc T giao nộp số tiền 11.800.000 đồng do phạm tội mà có, bao gồm trong vụ trộm chiếc xe mô tô biển số 68S8 - 8569 (chưa xác định rõ bị hại) đem bán được 1.800.000 đồng và trong vụ trộm xe mô tô biển số 68B1-301.16 đem cầm được 10.000.0000 đồng, để sung vào ngân sách Nhà nước.

[10] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

[11] Về những vấn đề khác của vụ án:

- Đối với Trần Quốc T là người đã cùng Trương Minh H giúp sức cho bị cáo Trần Quốc T tiêu thụ các xe mô tô 68S1-250.75 và 68S8-8569, dù biết đây là các tài sản do Trần Quốc T trộm cắp mà có, trong thời gian bị cầm đi khỏi nơi cư trú đã bỏ trốn và hiện đang bị truy nã, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Bị cáo **Trần Quốc T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy và Trộm cắp tài sản”. Bị cáo **Trương Minh H** phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo **Trần Quốc T** – 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt cả 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành chung là: **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam: ngày 26/02/2019.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 323; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo **Trương Minh H** – **01 (một) năm** tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam: ngày 17/4/2019.

** Về trách nhiệm dân sự:*

- Những người bị hại anh Nguyễn Công H và anh Huỳnh Văn D đều đã được nhận lại tài sản bị mất trộm, anh D đã được bồi thường xong về phần dân sự, tất cả đều không có yêu cầu bồi thường gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với anh Lương Trọng Ng là người đã cầm xe mô tô biển số 68B1-301.16 do bị cáo Trần Quốc T trộm của người khác với số tiền 10.000.000 đồng, nhưng anh Ng không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử cũng không xem xét giải quyết.

- Đối với anh Dương Văn G là người mua xe mô tô số 68S1-250.75 với số tiền là 12.000.000 đồng, nên anh G yêu cầu bồi thường đủ số tiền trên. Hiện bị cáo Trần Quốc T đã bồi thường được 6.000.000 đồng, bị cáo Trương Minh H đã bồi thường 3.000.000 đồng, anh Lê Công C đã tự nộp lại số tiền 2.000.000 đồng để khắc phục cho anh G. Còn lại 1.000.000 đồng, do đã chia cho Trần Ngọc T nên các bị cáo đề nghị để khi bắt được T sẽ buộc T bồi thường cho anh G sau, và anh G đồng ý, nên Hội đồng xét xử cũng không xem xét giải quyết.

** Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên:*

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi “Niêm phong mẫu vật, vụ số 194, ngày 04/03/2019”, có chữ ký giám định viên Thái Thị Thanh T và người chứng kiến là Lê Thị Hoài N, và 01 (một) ống thủy tinh (gọi là nỏ).

+ 02 (hai) biển số xe, mang số 68HB-9101 và số 68B1-07931 (do bị cáo Trương Minh H lượm được ngoài đường, qua tra cứu cả hai chủ sở hữu của 02 biển số xe này khẳng định đã bán xe cho người khác không rõ ở đâu nên không yêu cầu gì đối với các biển số xe này).

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại màu trắng đen, nhãn hiệu Epic, số IMEI1: 355685025136903, IMEI2: 355685025136911 là phương tiện do bị cáo Trần Quốc T dùng vào việc phạm tội mua ma túy sử dụng.

- Đề nghị tiếp tục bảo quản:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu đen nho, số khung 0376901, số máy 0376901, biển số 68S8-8569, đã qua sử dụng, do chưa tìm được chủ sở hữu, cần tiếp tục bảo quản để giải quyết sau khi xác định được chủ sở hữu.

(Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 67/QĐ-VKS ngày 26/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá).

- Đối với số tiền Việt Nam: 1.500.000 đồng thu giữ của bị cáo Trần Quốc T thì bị cáo đồng ý giao nộp bồi thường cho anh Dương Văn G, quá trình điều tra đã được giao lại cho anh Giàu.

- Buộc bị cáo Trần Quốc T giao nộp số tiền 11.800.000 đồng do phạm tội mà có để sung vào ngân sách Nhà nước (bao gồm trong vụ trộm chiếc xe mô tô biển số 68S8 - 8569 (chưa xác định rõ bị hại) đem bán được 1.800.000 đồng và trong vụ trộm xe mô tô biển số 68B1-301.16 đem cầm được 10.000.0000 đồng).

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* **Quyền kháng cáo:** Báo cho các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang
- VKSND thành Phố Rạch Giá
- Cơ quan THA Dân sự TP.Rạch Giá
- Công an thành Phố Rạch Giá
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang
- Bị cáo
- Lưu .

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Phương Thanh